

THANH TOÁN ĐIỆN TỬ LIÊN NGÂN HÀNG TRONG NƯỚC TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

PGS, TS. Lê Hoàng Nga¹, Trần Thị Thảo Ánh²

¹Trường Đại học Thành Đông

Email: lehoangnga2015@gmail.com

²Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Thanh toán là hoạt động cuối cùng để quyết toán các giao dịch về hàng hóa và dịch vụ, được thực hiện dưới hình thức thanh toán tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, tỷ trọng thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội, trong đó thanh toán điện tử nói chung, thanh toán điện tử liên ngân hàng nói riêng ngày càng gia tăng. Bài viết này đề cập đến các vấn đề mang tính chuyên môn để góp phần phát triển hoạt động thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nội địa ở Việt Nam, với nghiên cứu điển hình ở Trung tâm Thanh toán và Tài trợ thương mại - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

Từ khóa: Thanh toán điện tử liên ngân hàng.

ABSTRACT

Payment is the final step in settling transactions for goods and services, conducted in both cash and non-cash forms. With the development of the economy, the proportion of non-cash payments in society, including electronic payments in general and interbank electronic payments in particular, is increasing. This article addresses specialized issues to contribute to the development of interbank electronic payment activities in the domestic market in Vietnam, with a case study at the Payment and Commercial Sponsorship Center of the Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank.

Keywords: Interbank electronic payments.

1. GIỚI THIỆU

Thanh toán không dùng tiền mặt là xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường, diễn ra trên cả thị trường cấp 1 (thị trường bán buôn giữa các ngân hàng, bao gồm ngân hàng trung ương và ngân hàng thương mại) và thị trường cấp 2 (thị trường bán lẻ giữa ngân hàng thương mại và khách hàng của họ như doanh nghiệp, cá nhân...) của thị trường tiền tệ, ở đó, các hoạt động thanh toán được thực hiện không bằng hình thức tiền mặt. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt giữa các ngân hàng được thực hiện dưới hình thức thanh toán điện tử liên ngân hàng (TTĐTLNH). TTĐTLNH phát triển sẽ giúp Ngân hàng trung ương trở thành trung tâm thanh toán của các quốc gia, từ đó đảm

bảo luân chuyển tiền tệ thông suốt và thực hiện an ninh tiền tệ quốc gia. Bài viết này đề cập đến các vấn đề mang tính chuyên môn để góp phần phát triển hoạt động thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nội địa ở Việt Nam, với nghiên cứu điển hình ở Trung tâm Thanh toán và Tài trợ thương mại - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Khái niệm

Thanh toán điện tử là việc thanh toán tiền thông qua các thông điệp điện tử thay cho thanh toán bằng tiền mặt (báo cáo Quốc gia về kỹ thuật thương mại điện tử của Bộ Công Thương). Theo Trần Thị Thập (2019), thanh toán điện

tử là việc sử dụng, chuyển giao và thanh toán tiền thông qua các phương tiện điện tử thay cho việc trao tay tiền mặt. Thanh toán liên ngân hàng (Inter - Bank Electronic) hiểu theo nghĩa hẹp là hoạt động thanh toán giữa các ngân hàng trên cơ sở thanh toán gộp hoặc thanh toán ròng.

Thanh toán điện tử liên ngân hàng là quá trình xử lý các giao dịch thanh toán liên ngân hàng kể từ khi khởi tạo lệnh thanh toán cho tới khi hoàn tất thực hiện lệnh thanh toán, được thực hiện qua mạng máy tính (Thông tư 37/2016/TT-NHNN *quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia*, Khoản 1 Điều 2, có hiệu lực ngày 01/09/2018). Đây là hoạt động thanh toán bù trừ điện tử quốc gia được thực hiện trên các hệ thống ứng dụng qua mạng máy tính, qua đó Ngân hàng Nhà nước (NHNN) là trung tâm thanh toán và thống nhất quản lý đối với các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Như vậy, có thể hiểu: Thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước là việc thanh toán tiền tệ được thực hiện qua mạng máy tính giữa các chi nhánh ngân hàng trong cùng hệ thống hoặc giữa các ngân hàng khác hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu thanh toán về hàng hóa, dịch vụ của khách hàng và nghiệp vụ điều chuyển tiền của chính ngân hàng trong phạm vi quốc gia. Hệ thống thị trường liên ngân hàng là một hệ thống tổng thể gồm có Trung tâm xử lý thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia, Trung tâm xử lý thanh toán điện tử liên ngân hàng quốc gia dự phòng, phần mềm cài đặt tại các thành viên và đơn vị thành viên (Thông tư 37/2016/TT-NHNN).

2.2. Vai trò thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước của NHTM

- Đối với nền kinh tế: 1/ Giảm chi phí giao dịch: Hoạt động này tạo điều kiện giảm thiểu các chi phí in ấn, vận

chuyển, bảo quản tiền mặt, qua đó làm giảm chi phí xã hội khi khách hàng có thể thanh toán ngay tại nhà hoặc các điểm chấp nhận thanh toán thay vì phải đến tận nơi giao dịch; 2/ Nâng cao năng lực quản lý hành chính: Thông qua quản lý tập trung về số dư tài khoản quyết toán của các tổ chức tín dụng, TTĐTLNH trong nước giúp cơ quan quản lý có các thông tin kịp thời và chính xác về các luồng luân chuyển vốn và trạng thái tài khoản của các tổ chức tín dụng. NHNN thực hiện thống kê và phân tích số liệu nhanh và dễ dàng hơn trong việc đánh giá năng lực thanh toán của các tổ chức tín dụng. Mặt khác, cơ quan nhà nước có điều kiện tích hợp số liệu để tăng cường quản lý dòng tiền, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, nâng cao hiệu quả phòng chống tham nhũng.

- Đối với ngân hàng: 1/ Ngân hàng có thể đánh giá đúng đắn tình hình tài chính và theo dõi sát sao việc sử dụng vốn của khách hàng; 2/ Tăng tính hiệu quả và tự động hóa cao, tăng tốc độ giao dịch; 3/ Bảo đảm hệ thống quyết toán và bù trừ có độ tin cậy cao, an toàn và nhanh chóng.

2.3. Rủi ro trong thanh toán điện tử liên ngân hàng

Có nhiều rủi ro trong TTĐTLNH như: 1/ Rủi ro an ninh, liên quan đến việc bị tấn công và xâm nhập vào hệ thống thanh toán điện tử, gây mất cắp thông tin cá nhân, thông tin tài khoản và gây thiệt hại cho người dùng; 2/ Rủi ro gian lận liên quan đến việc sử dụng thông tin cá nhân, thông tin tài khoản và chi tiết thanh toán của người dùng một cách trái phép để thực hiện các giao dịch gian lận; 3/ Rủi ro kỹ thuật liên quan đến sự cố kỹ thuật trong hệ thống thanh toán điện tử, gây mất kết nối, lỗi giao dịch và sự cố khác; 4/ Rủi ro pháp lý và quản lý liên quan đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật và quy định

quản lý trong hoạt động TTĐTLNH. [1, tr 12]

2.4. Phân loại thanh toán điện tử liên ngân hàng

1) Đối với hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng

Tại Việt Nam hiện nay có nhiều tiêu chí phân loại hệ thống TTĐTLNH.

- Hệ thống thanh toán ròng và thanh toán gộp

+ Trong hệ thống thanh toán ròng: Vị thế ròng của một ngân hàng thành viên trong quan hệ song phương hoặc đa phương được xác định bằng tổng giá trị của các khoản chuyển khoản mà ngân hàng nhận được trừ đi tổng giá trị của tất cả các khoản chuyển khoản mà ngân hàng đã gửi đi tính đến một thời điểm cụ thể. Tại thời điểm thanh toán, vị thế ròng có thể là vị thế ghi có hoặc ghi nợ ròng. Mỗi bên ngân hàng có trách nhiệm giải quyết vị thế thanh toán ròng đa phương của mình.

+ Trong hệ thống thanh toán gộp: các khoản thanh toán diễn ra theo từng giao dịch, không tính các khoản ghi nợ.

- Hệ thống giải quyết theo thời gian được chỉ định và thời gian thực

+ Hệ thống thanh toán theo thời gian chỉ định: các quyết toán cuối cùng chỉ diễn ra một lần vào cuối ngày xử lý (tức là thanh toán cuối ngày).

+ Hệ thống thanh toán theo thời gian thực: hệ thống thực hiện quyết toán cuối cùng trên cơ sở xử lý liên tục trong ngày.

Về phương thức thanh toán, ở Việt Nam đang sử dụng:

- Hệ thống thanh toán bù trừ tự động (Automated clearing house- ACH) áp dụng cho các giao dịch có giá trị thấp, không khẩn cấp, chủ yếu là các giao dịch bán lẻ. ACH bắt đầu vận hành từ tháng 7/2020.

- Thanh toán theo tổng thời gian thực (Real-time gross settlement- RTGS)

thường được sử dụng cho các giao dịch khẩn cấp, có giá trị cao.

2) Các kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước

- Thanh toán liên chi nhánh ngân hàng trong cùng hệ thống: thực hiện trên cơ sở các chủ thể (tổ chức, cá nhân) mở tài khoản ở các ngân hàng hoặc thanh toán công nợ, chuyển vốn và điều hòa vốn trong nội bộ từng hệ thống ngân hàng.

- Thanh toán bù trừ khác hệ thống (bằng giấy và điện tử): thực hiện bằng cách bù trừ tổng số phải thu, phải trả và chỉ thanh toán số chênh lệch (kết quả bù trừ). Có 2 hình thức hoạt động là thông qua chứng từ giấy (đã ngừng hoạt động ở Việt Nam từ ngày 12/5/2014) và thanh toán bù trừ điện tử (được thiết kế theo mô hình kết hợp thanh toán tổng tức thời và ròng, xử lý các khoản thanh toán chuyển tiền liên ngân hàng giá trị thấp dưới 500 triệu đồng).

- Thanh toán qua tài khoản tiền gửi tại NHNN: thực hiện giữa các đơn vị ngân hàng khác hệ thống có tài khoản tiền gửi tại NHNN.

- Ủy nhiệm thu hộ, chi hộ: áp dụng giữa 2 đơn vị ngân hàng trong cùng hệ thống và giữa 2 ngân hàng/đơn vị ngân hàng khác hệ thống.

- Mở tài khoản lẫn nhau để thanh toán: áp dụng giữa 2 đơn vị ngân hàng trong cùng hệ thống và giữa 2 ngân hàng/đơn vị ngân hàng khác hệ thống.

- Thanh toán điện tử liên ngân hàng: Đây là hệ thống thanh toán tổng thể, bao gồm hệ thống bù trừ liên ngân hàng, hệ thống xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán và công giao diện với hệ thống chuyển tiền điện tử của NHNN.

Ở Việt Nam hiện nay có 9 hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng là:

1) Thanh toán điện tử liên ngân hàng (Inter Bank Payment System-IBPS)

IBPS là hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN với các Trung

tâm xử lý cấp khu vực RPCs (Regional Processing Centres) và trung tâm thanh toán quốc gia (National Payment Centre- NPC). IBPS chính thức hoạt động từ tháng 5/2002 theo Dự án Hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới. Đây là hệ thống thanh toán điện tử trực tuyến được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, thời gian thực hiện một lệnh thanh toán trên IBPS không quá 10 giây. Đến nay, IBPS của NHNN đã đáp ứng được các nhu cầu thanh toán của các tổ chức tín dụng. IBPS cũng là cơ sở để các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát triển các phương tiện và dịch vụ thanh toán cho khách hàng. Theo thông tin từ NHNN, hệ thống IBPS gồm 03 tiểu hệ thống: 1/ Tiểu hệ thống thanh toán giá trị cao (HVSS) thực hiện các khoản thanh toán giá trị cao trên 500 triệu đồng và các khoản thanh toán khẩn trên nền tảng thanh toán tổng tức thời; 2/ Tiểu hệ thống thanh toán giá trị thấp (LVSS) thực hiện quyết toán ròng theo phiên để xử lý bù trừ các khoản thanh toán giá trị thấp dưới 500 triệu đồng và không cấp bách; 3/Tiểu hệ thống xử lý tài khoản tiền gửi thanh toán thực hiện kiểm tra, hạch toán lệnh thanh toán giá trị cao và xử lý kết quả toán giá trị thấp. Để tham gia vào IBPS, các ngân hàng và tổ chức tín dụng thành viên phải cài đặt Core-Bank, ví dụ, Kho bạc Nhà nước ứng dụng Core-bank tương ứng hiện nay là hệ thống TABMIS, Vietinbank chuyển đổi sang Core Sunshine vào tháng 2/2017, BIDV sử dụng core banking T4...

2) *Thanh toán bù trừ (clearing)*: thực hiện khi các ngân hàng thu hộ, chi hộ cho nhau và thanh toán ngay số chênh lệch với ngân hàng chủ trì.

3) *Thanh toán song phương*: Hiện nay, nhóm Big-4 (BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank) tự xây dựng và triển khai hệ thống TTĐTLNH song

phương đối với các khoản thanh toán có giá trị thấp và không cấp bách.

4) *Hệ thống xử lý thanh toán ngoại tệ tại Vietcombank (VCB-Money)*: thực hiện thanh toán liên ngân hàng đa phương trong nước về ngoại tệ đối với các định chế tài chính, tổ chức kinh tế trong nước và chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

5) *Hệ thống thanh toán nội bộ trong từng hệ thống NHTM*: phục vụ cho các giao dịch điều hòa vốn, thanh toán...giữa các chi nhánh trong nội bộ ngân hàng.

6) *Hệ thống thanh toán chứng khoán do BIDV (NHTM được chỉ định thực hiện thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán cơ sở) và Vietinbank (NHTM được chỉ định thực hiện thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán phái sinh) quản lý.*

7) *Hệ thống thanh toán thẻ*: Hai công ty chuyển mạch thẻ nội địa là Banknetvn và Smartlink đã xây dựng và kết nối liên thông về hệ thống chuyên mạch, thanh toán bù trừ và quyết toán thẻ liên ngân hàng trên cơ sở hệ thống hạ tầng chuyển mạch và kết nối ATM/ POS từ các ngân hàng thành viên.

8) *Hệ thống thanh toán qua internet, điện thoại di động*: Hiện nay có 79 tổ chức thanh toán qua internet và 47 tổ chức cung ứng thanh toán qua điện thoại ở Việt Nam. Cùng với tỷ lệ dân số Việt Nam sử dụng internet và di động ngày càng cao, các hoạt động thanh toán qua hình thức này ngày càng trở nên phổ biến.

9) *Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng SWIFT* (Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication - Hiệp hội Viễn thông tài chính liên ngân hàng toàn cầu), thành lập năm 1973. Hầu hết các Ngân hàng thương mại ở Việt Nam đã tham

gia vào SWIFT trong hoạt động thanh toán quốc tế.

Ngoài ra, các hệ thống thanh toán điện tử trong khu vực công về hoạt động trong kho bạc Nhà nước, thuế, các dịch vụ như tiền điện, nước...đang hoạt động thông suốt.

Hộp 1. Từ năm 2017, NHNN đã ban hành các tiêu chuẩn QR Code để ứng dụng mobile banking của một ngân hàng có thể đọc được mã QR ngân hàng khác một cách thông suốt. Mỗi ngày, khoảng 800.000 tỷ đồng (tương đương 40 tỷ USD) được chuyển qua hệ thống thanh toán ngân hàng. Đến hết 4 tháng đầu năm 2021, tổng số lượng giao dịch qua hệ thống TTĐTLNH đạt 49,72 triệu món với giá trị đạt hơn 43,83 triệu tỷ đồng (tăng 9,24% về số lượng và tăng 30,49% về giá trị so với 4 tháng đầu năm 2020); giao dịch qua Hệ thống bù trừ, chuyển mạch giao dịch tài chính đạt 666,32 triệu món, tương ứng với giá trị đạt 6,53 triệu tỷ đồng (tăng tương ứng 114,97% về số lượng và 169,04% về giá trị). Đến hết tháng 4/2022, giao dịch qua hệ thống TTĐTLNH đạt khoảng 58,01 triệu tỷ đồng, tăng 32,37% về giá trị giao dịch so với cùng kỳ năm 2021.
Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Hệ thống IBPS hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ của những năm 2000 nên đến nay đã bộc lộ một số hạn chế: 1/ Toàn bộ các giao dịch tại IBPS đều thực hiện thông qua trung tâm xử lý. Các giao dịch sẽ bị ách tắc nếu trung tâm này không thể vận hành; 2/ Hệ thống IBPS có thể bị nghẽn hệ thống khi số lượng giao dịch lớn; 3/ Hệ thống

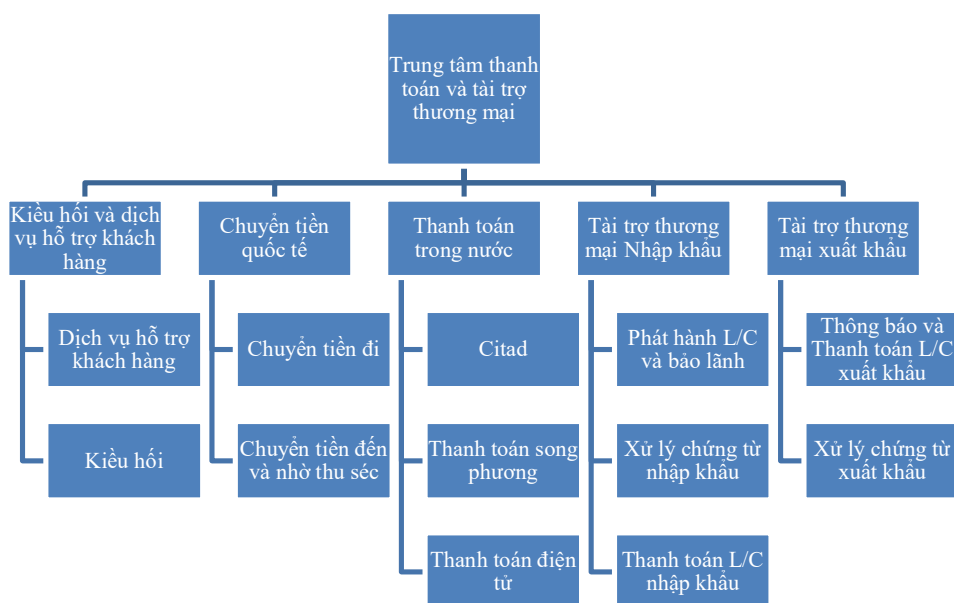
IBPS không kết nối trực tiếp đến khách hàng của ngân hàng mà kết nối tới đầu cuối là toàn bộ các ngân hàng trên cả nước. Thời gian để người thụ hưởng nhận được tiền trên tài khoản có thể tới 5-40 phút, nên **thời gian thanh toán end-to-end bị chậm trễ, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng.**

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để có cái nhìn cụ thể hơn về hoạt động TTĐTLNH ở Việt Nam, bài viết thực hiện nghiên cứu điển hình tại Trung tâm Thanh toán và tài trợ thương mại - Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank). Tác giả thực hiện phỏng vấn 15 cán bộ chủ chốt tại Trung tâm để đánh giá thực trạng hoạt động TTĐTLNH. Cùng với nguồn số liệu từ báo cáo hoạt động thanh toán của Trung tâm năm 2020 - 2022, các dữ liệu khảo sát sơ cấp được phân tích qua các phương pháp phân tích thống kê, mô tả; phương pháp phân tích tổng hợp; phương pháp so sánh.

4. BÀN LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Được thành lập vào tháng 9/1993, Techcombank là một trong những NHTMCP lớn nhất tại Việt Nam, với hơn 12.000 nhân viên và hơn 12,2 triệu khách hàng, 309 chi nhánh và phòng giao dịch trên 45 tỉnh thành. Hoạt động TTĐTLNH tại Techcombank do Trung tâm Thanh toán và tài trợ thương mại (TPC) đảm nhận. Được thành lập vào năm 1995, TPC trực thuộc Techcombank, hoạt động độc lập và tự chủ tài chính, thực hiện các hoạt động TTĐTLNH của cả hệ thống Techcombank, với hơn 300 cán bộ làm việc. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của TPC như sau:



Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thanh toán và Tài trợ thương mại –

Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam

(Nguồn: Tài liệu hướng dẫn nội bộ của Trung tâm Thanh toán và tài trợ thương mại)

Tại TPC bao gồm các kênh thanh toán điện tử liên ngân hàng sau:

- Thanh toán điện tử liên ngân hàng qua CI-TAD (Terminal Access Device for SBV Branch & Credit Institution)/BIDV: CI-TAD là modul về TTLNH, phản ánh lượng tiền gửi không kỳ hạn mà các NHTM gửi tại NHNN. TPC đã tham gia qua kênh CITAD/BIDV từ tháng 09/2017 [2, tr 15]

- Thanh toán Hombanking (BIDV): phần mềm do BIDV cung cấp.

- Thanh toán qua kênh thanh toán VCB- money: TPC tham gia từ năm 2014.

- Thanh toán qua kênh thanh toán bù trừ tự động ACH: TPC tham gia từ năm 2005.

- Thanh toán liên chi nhánh ngân hàng: phương thức thanh toán vốn giữa các chi nhánh ngân hàng trong cùng hệ thống Techcombank.

Sự phát triển của hoạt động TTĐTLNH tại Techcombank thể hiện qua một số chỉ tiêu sau:

a. Doanh số thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước

Bảng 1. Doanh số hoạt động thanh toán điện tử liên ngân hàng tại TPC

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
				+/-	%	+/-	%
Thanh toán điện tử liên ngân hàng qua CITAD/ BIDV							
Số món (triệu món)	52,11	58,70	64,32	6,59	12,65	5,62	9,57
Số tiền (nghìn tỷ đồng)	8.121,05	9.053,32	11.325,23	932,28	11,48	2.271,91	25,09

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
				+/-	%	+/-	%
Thanh toán qua kênh thanh toán VCB money							
Số món (triệu món)	19,10	22,13	25,32	3,02	15,84	3,19	14,44
Số tiền (nghìn tỷ đồng)	1.187,93	1.977,75	2.120,32	789,81	66,49	142,57	7,21
Thanh toán qua kênh thanh toán bù trừ tự động ACH							
Số món (triệu món)	1,56	1,36	1,66	(0,20)	(12,62))	0,30	21,63
Số tiền (nghìn tỷ đồng)	510,72	4.832,11	5.654,25	4.321,39	846,14	822,15	17,01
Thanh toán liên chi nhánh ngân hàng							
Số món (triệu món)	93,69	124,66	165,35	30,97	33,06	40,69	32,64
Số tiền (nghìn tỷ đồng)	18.077,56	19.173,08	22.562,23	1.095,51	6,06	3.389,15	17,68
Tổng doanh số thanh toán							
Số món (triệu món)	166,46	206,85	256,65	40,39	24,27	49,80	24,08
Số tiền (nghìn tỷ đồng)	27.897,26	35.036,25	41.662,03	7.138,99	25,59	6.625,78	18,91

(Nguồn: TPC-Techcombank)

Qua các dịch vụ thanh toán của mình từ năm 2020 - 2022, TPC đã lưu chuyển gần 25 triệu tỷ đồng/năm, giúp

tiết kiệm nhiều chi phí, thời gian cho các khách hàng.

b. Lợi nhuận ròng từ thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước

Bảng 2. Lợi nhuận ròng từ thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước tại TPC

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Chênh lệch 2021/2020		Chênh lệch 2022/2021	
				+/ -	%	+/ -	%
Thanh toán điện tử liên ngân hàng qua CI-TAD/BIDV	656,73	659,8	663,2	3,07	0,47	3,40	0,52
Thanh toán qua kênh thanh toán VCB money	232,3	253,16	261,22	20,86	8,98	8,06	3,18
Thanh toán qua kênh thanh toán bù trừ tự động ACH	154,1	161,78	170,15	7,68	4,98	8,37	5,17
Thanh toán liên chi nhánh ngân hàng	548	550,16	566,23	2,16	0,39	16,07	2,92
Tổng lợi nhuận từ hoạt động thanh toán điện tử liên ngân hàng	1.591,13	1.624,90	1.660,80	33,77	2,12	35,90	2,21

(Nguồn: TPC-Techcombank)

Trong giai đoạn 2020-2022, Techcombank có chính sách giảm phí giao dịch nên tốc độ tăng chậm hơn rất

nhiều so với tốc độ tăng của doanh số thanh toán.

c. Số lượng khách hàng sử dụng thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước

Bảng 3. Số lượng khách hàng sử dụng thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước tại TPC

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số lượng khách hàng sử dụng thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước (triệu KH)	6,41	7,01	7,53	8,16
Tốc độ tăng trưởng (%)		9,33%	7,52%	8,37%

(Nguồn: TPC- Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam)

Tính đến thời điểm 31/12/2022, số lượng khách hàng TTĐTLNHTN tăng tới hơn 630.000 khách hàng, chủ yếu là khách hàng cá nhân.

d. Chính sách phí và thị phần dịch vụ thanh toán điện tử liên ngân hàng trong nước

Hộp 2. Theo phỏng vấn 15 cán bộ của Trung tâm, chính sách phí TTĐTLNH của Trung tâm đã có tính cạnh tranh so với các NHTM trong BIG 4 như Vietcombank, Vietinbank, Agribank và BIDV. Tuy nhiên, chính sách phí chưa phân chia rõ cho từng đối tượng khách hàng như khách hàng VIP, khách hàng thân thiết. Theo Ông Trần Văn Anh - Phó giám đốc Trung tâm, Trung tâm đang có định hướng giảm một số phí trong giao TTĐTLNH trong nước như phí chuyển khoản trong và ngoài hệ thống... để có thể nâng cao sức cạnh tranh của Techcombank.

(Kết quả phỏng vấn của tác giả)

e. Về thị phần

Theo báo cáo của Cục Thống kê và Thanh tra NHNN, đến cuối năm 2020, Techcombank đứng thứ hai về số lượng giao dịch thanh toán điện tử tại Việt Nam, với trên 90 triệu lượt giao dịch và tổng giá trị giao dịch hơn 1,4 tỷ USD.

Hộp 3. Theo ông Nguyễn Thế Nam - Trưởng phòng thanh toán trong nước tại TPC và ông Trần Văn Anh - Phó giám đốc Trung tâm, TPC có một số lợi thế trong TTĐTLNH sau: 1/Về sản phẩm và dịch vụ: Techcombank cung cấp các sản phẩm đa dạng, phong phú, được xây dựng trên các công nghệ hiện đại; 2/ Về

công nghệ: Techcombank đang đầu tư mạnh mẽ vào các công nghệ thanh toán tiên tiến; 3/ Về chính sách phí: Techcombank áp dụng các khoản phí với tính cạnh tranh, công bằng và khách quan, thường xuyên có các chương trình khuyến mãi và ưu đãi cho khách hàng; 4/ Về thương hiệu: Techcombank là một trong những thương hiệu ngân hàng hàng đầu, được đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, sự chuyên nghiệp và độ tin cậy.

Kết quả phỏng vấn 15 cán bộ tác nghiệp tại TPC cũng cho thấy khó khăn của TPC là, 1/ các sản phẩm chưa tạo được sự khác biệt; 2/ Sai sót tác nghiệp của cán bộ còn tồn tại; 3/ TPC chưa xây dựng được hệ thống đánh giá hiệu quả khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán theo từng đối tượng khách hàng; 4/ Trung tâm chưa xây dựng được một kế hoạch riêng cho phát triển TTĐTLNH trong nước; 5/ Về công nghệ, một số phần mềm ứng dụng còn phụ thuộc vào đối tác trong việc kết nối, nền tảng công nghệ thông tin.

(Kết quả phỏng vấn của tác giả)

5. GIẢI PHÁP

5.1. Về đổi mới công nghệ

Trong chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc ứng dụng các công nghệ mới (Blockchain, điện toán đám mây, AI...) sẽ được các ngân hàng triển khai theo hướng phù hợp với khung pháp luật hiện hành và đáp ứng các yêu cầu mới. Đổi mới công nghệ để thực hiện các dịch vụ ngân hàng số được coi là biện pháp cốt lõi. Hiện nay, 85% hoạt động

của khách hàng tại các NHTM Việt Nam được thực hiện trên kênh ngân hàng điện tử và ngân hàng số. Căn cứ vào các cấp độ chuyển đổi số của NHTM, có thể đánh giá các ngân hàng Việt Nam hiện đang ở mức độ 1, sơ khai của giai đoạn 2. Đến cuối năm 2022, một số ngân hàng ở Việt Nam đã và đang có những nghiên cứu đối với công nghệ blockchain tuy chưa có tổ chức tài chính ngân hàng nào công bố chính thức áp dụng công nghệ này.

Việc đổi mới công nghệ từ các NHTM cũng đặt vấn đề cần phải đổi mới, nâng cấp hệ thống công nghệ của IBPS. Đơn cử trong lĩnh vực chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước sẽ triển khai hệ thống giao dịch KRX trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam vào cuối năm 2023, qua đó đẩy mạnh quá trình giao dịch chứng khoán nhanh chóng và thông suốt. Điều này đòi hỏi hệ thống IBPS cũng cần được nâng cấp về công nghệ khi mà hoạt động thanh toán trái phiếu và cổ phiếu đều được chuyển về NHNN. Đây là vấn đề rất phức tạp và khó khăn, nhưng là tất yếu để đảm bảo hệ thống thanh toán quốc gia được thông suốt, đưa NHNN trở thành trung tâm thanh toán của quốc gia.

5.2. Vấn đề tài chính

Chi phí đầu tư cho công nghệ số là rất lớn, thực hiện trong một quá trình lâu dài. Do vậy, các ngân hàng cần bám sát vào ngân sách dành cho hoạt động công nghệ của mình để lựa chọn triển khai ứng dụng công nghệ, đào tạo... cho phù hợp. Theo thống kê từ NHNN, đến cuối năm 2022, ngành ngân hàng đã đầu tư hơn 15.000 tỷ đồng cho hoạt động chuyển đổi số, đưa Việt Nam là một trong những quốc gia ứng dụng ngân hàng số hàng đầu (tỷ lệ tăng trưởng 40% về thanh toán số trong ba, bốn năm qua). Đối với hệ thống TTĐTLNH, nguồn vốn đầu tư cho công nghệ chủ yếu thực hiện từ nguồn vốn ngân sách. Đây là một thách thức không nhỏ cho NHNN.

Riêng đối với Techcombank, trong chiến lược giai đoạn 2021-2025, Techcombank tập trung đầu tư vào 3 trụ cột là Số hóa – Dữ liệu – Nhân tài, chi phí đầu tư cho công nghệ năm 2023 có khả năng vượt 100 triệu USD với hơn 1.000 người làm việc trong lĩnh vực công nghệ, số hóa và dữ liệu. Năm 2022, ngân hàng đã chuyển đổi thành công 43 hệ thống dữ liệu lên cloud. [3]

5.3. Nâng cao tính bảo mật của hệ thống thanh toán liên ngân hàng

Không thể phát triển được hệ thống TTĐTLNH nếu không có biện pháp bảo mật hệ thống giao dịch, đặc biệt là về phần cứng, phần mềm, truyền thông... An ninh bảo mật đã trở thành vấn đề sống còn của ngành ngân hàng trong thời đại số và cũng là mối quan tâm hàng đầu của khách hàng khi lựa chọn hình thức thanh toán phi tiền mặt. Đối với hoạt động TTĐTLNH phục vụ cho khách hàng, ngân hàng có thể triển khai các giải pháp sau: 1/ Sử dụng công nghệ chữ ký điện tử (digital signature) giúp xác thực người gửi và người nhận trong các giao dịch thanh toán liên ngân hàng; 2/ Sử dụng hai xác thực qua mã OTP (one- time password- Mật khẩu dùng một lần) và công nghệ nhận diện khuôn mặt hoặc vân tay; 3/ Phát triển phần mềm chống phishing (anti-phishing software) giúp người dùng phát hiện và tránh được các mối đe dọa an ninh khi thực hiện trên các thiết bị thông minh; 4/ Nâng cao khả năng giám sát và phát hiện vi phạm để có thể phát hiện sớm các hành vi bất thường, qua đó giúp bảo vệ các giao dịch và thông tin của khách hàng; 5/ Áp dụng công nghệ bảo mật (như SET- Secure Electronic Transaction do Microsoft phát triển, hay SSL -Secure Socket Layer- do hãng Netscape phát triển... ; 6/ Nâng cấp các bộ chia sẻ đã được thiết lập để tăng cường kết nối giữa các NHTM; 7/Xây dựng và sẵn sàng triển khai các phương án dự phòng rủi ro bao gồm: Đánh giá

rủi ro; Xây dựng phương án dự phòng rủi ro; Năng lực cơ bản phục vụ an toàn về quản lý rủi ro; Kiểm soát chính sách và quy trình kinh doanh.

5.4. Giải pháp về con người

Phát triển TTĐTLNH trong thời đại số hoá đòi hỏi NHNN cùng các tổ chức tín dụng và các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhân viên ngân hàng ở các vị trí việc làm. Ngoài ra, các kỹ năng mới phù hợp, nhất là các kỹ năng về tư duy phản biện, sáng tạo, trí tuệ cảm xúc...cũng vô cùng cần thiết để hài hòa hóa các quan hệ công tác. Thanh toán điện tử và TTĐTLNH đòi hỏi thay

đổi về chất trong nghiệp vụ của các cán bộ quản lý và tác nghiệp.

6. KẾT LUẬN

TTĐTLNH phát triển sẽ góp phần nâng cao tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt. Đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của NHNN Việt Nam, thể hiện xuyên suốt trong các chiến lược và chỉ đạo của Ngân hàng. Bài viết này nhằm hệ thống lại hoạt động TTĐTLNH trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam và đề xuất một số giải pháp chính để hướng tới sự phát triển mạnh trong thời gian tới, khi mà công nghệ 4.0 lan tỏa ngày càng mạnh mẽ trong hoạt động kinh tế.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1]. Lê Thị Hồng Nhung (2016), *Phát triển hoạt động thanh toán liên ngân hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, Trường đại học Kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2]. Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (2017), *Hướng dẫn thực hiện Thanh toán điện tử liên ngân hàng –CI-TAD*.
- [3]. Trung tâm Thanh toán và tài trợ thương mại – Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, 2020 - 2022. *Báo cáo KRI*.